

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG HẢI SÀI GÒN

DN:

OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0302590764, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG HẢI SÀI GÒN, S=Hồ Chí Minh,
C=VN

Reason: I am the author of this document

Location: your signing location here

Date: 2026-03-20 08:28:33

Foxit Reader Version: 10.0.0

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 33

0300
CÔNG
SIEM T
CÔNG HO

03025
CÔNG
CỔ P
HÀNG
SÀI
PHỐ



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty Hàng hải Sài Gòn theo Quyết định số 538/2002/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302590764, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 4 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 10 tháng 9 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3826 1627
- Fax : +84 (028) 3940 4300

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng đại diện tại Cần Thơ	Số 2, KV Phú Thắng, Phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ
Văn phòng đại diện tại An Giang	Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Dịch vụ môi giới hàng hải, đại lý tàu biển; Chế biến, xuất khẩu nông thủy hải sản; Xây dựng kết cấu hạ tầng dân dụng và bến cảng; Đóng mới, sửa chữa các loại rơ móc, container, tàu, thuyền, xà lan, ca nô; Kinh doanh kho bãi; Kinh doanh nhà ở; Dịch vụ nhà đất; Môi giới bất động sản; Cho thuê văn phòng; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Vận tải đa phương thức (đường biển, đường sông, đường bộ); Khai thác cảng; Mua bán sửa chữa xe ô tô và các loại máy móc; Bảo dưỡng và phụ tùng xe ô tô các loại; Đại lý container; Đại lý giao nhận hàng hóa bằng đường biển, hàng không, đường bộ; Xếp dỡ hàng hóa; Khai thác và cho thuê tàu biển; Kinh doanh vận tải hàng hóa đường biển.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Phú	Chủ tịch	Ngày 22 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Phó chủ tịch	Ngày 22 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Minh Thắng	Thành viên	Ngày 22 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Đình Hiệu	Thành viên	Ngày 22 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên	Ngày 22 tháng 4 năm 2022

Ban kiểm soát

Trưởng ban kiểm soát của Công ty là Bà Lê Thị Thu Nga (bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022).

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 3 năm 2012
Ông Nguyễn Đình Hiệu	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 20 tháng 9 năm 2018
Ông Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 14 tháng 4 năm 2013



Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2012).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Thị Vân Anh
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 19 tháng 3 năm 2026



Số: 1.0368/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 19 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

**CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A&C**

Hoàng Thái Vương
 Thành viên Ban Giám đốc
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1
 Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

Phan Vũ Công Bá
 Kiểm toán viên
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2023-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		71.982.292.751	58.737.264.234
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	22.678.402.795	41.629.392.853
1. Tiền	111		22.678.402.795	12.629.392.853
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	29.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		11.500.000.000	2.100.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	11.500.000.000	2.100.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36.517.619.295	13.850.352.877
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	14.746.962.169	12.421.070.157
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	18.058.020.000	35.100.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4.326.713.126	1.844.954.720
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(614.076.000)	(450.772.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.286.270.661	1.157.518.504
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.286.270.661	1.157.518.504
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		31.429.354.908	35.062.823.068
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		25.910.160.826	30.518.700.202
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	25.910.160.826	30.518.700.202
- Nguyên giá	222		95.601.951.897	96.690.451.897
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(69.691.791.071)	(66.171.751.695)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		74.074.074	556.031.074
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	74.074.074	556.031.074
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		557.784.472	557.784.472
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	1.500.000.000	1.500.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(942.215.528)	(942.215.528)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.887.335.536	3.430.307.320
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	4.887.335.536	3.430.307.320
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		103.411.647.659	93.800.087.302

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		16.754.440.414	13.082.173.573
I. Nợ ngắn hạn	310		16.754.440.414	13.082.173.573
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	5.940.179.461	5.230.426.311
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	470.389.353	470.389.353
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.385.395.377	595.455.824
4. Phải trả người lao động	314	V.13	3.106.787.541	2.152.839.609
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	20.833.333	20.833.334
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	5.729.922.544	4.608.349.257
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	100.932.805	3.879.885
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



113 - C
 CÔNG TY TNHH
 VÀ TƯ
 C
 TP. HỒ

113 - C
 CÔNG TY TNHH
 VÀ TƯ
 C
 TP. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		86.657.207.245	80.717.913.729
I. Vốn chủ sở hữu	410		86.657.207.245	80.717.913.729
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	43.095.500.000	43.095.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		43.095.500.000	43.095.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.17	21.580.010.000	21.580.010.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17	1.467.403.727	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	20.514.293.518	16.042.403.729
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		12.224.516.905	16.042.403.729
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		8.289.776.613	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		103.411.647.659	93.800.087.302

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2026


 Trần Thu Hòa
 Người lập


 Đoàn Thị Hào
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Thị Vân Anh
 Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	104.125.145.913	86.084.251.722
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		104.125.145.913	86.084.251.722
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	90.482.996.911	76.757.044.284
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.642.149.002	9.327.207.438
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.480.504.794	1.607.945.733
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	633.351.655	32.479.151
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.120.931.686	4.758.455.422
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.368.370.455	6.144.218.598
11. Thu nhập khác	31	VI.6	78.355.474	18.215.002
12. Chi phí khác	32	VI.7	24.369.403	8.914.575
13. Lợi nhuận khác	40		53.986.071	9.300.427
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.422.356.526	6.153.519.025
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	2.132.579.913	1.260.816.602
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8.289.776.613</u>	<u>4.892.702.423</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.924</u>	<u>1.090</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>1.924</u>	<u>1.090</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2026



Trần Thu Hòa
Người lập



Đoàn Thị Hào
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Vân Anh
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà Rec Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.422.356.526	6.153.519.025
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	4.608.539.376	6.242.902.151
- Các khoản dự phòng	03	V.6	163.304.000	26.898.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(501.954.030)	(450.927.068)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6	(1.560.170.006)	(1.120.219.415)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.132.075.866	10.852.172.693
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.549.601.103)	(1.611.898.398)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	9.274.657
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.794.839.228	3.854.466.087
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.585.780.373)	(558.887.291)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(1.940.228.217)	(1.070.357.048)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(98.655.177)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.752.650.224	11.474.770.700
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4	(17.973.120.000)	(221.074.074)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8, VI.6	126.145.454	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(27.000.000.000)	(8.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		17.600.000.000	28.100.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	1.174.765.234	1.264.033.112
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(26.072.209.312)	21.042.959.038



330
CỔ
CỔ
HÀNG
SÀI
PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.17	(2.133.385.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(2.133.385.000)</u>	<u>-</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(19.452.944.088)	32.517.729.738
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	41.629.392.853	8.660.736.047
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		501.954.030	450.927.068
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>22.678.402.795</u>	<u>41.629.392.853</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2026



Trần Thu Hòa
Người lập



Đoàn Thị Hào
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Vân Anh
Tổng Giám đốc

145
10 T
DÁN
18
A.
59
10 G
PH
G
HỒ



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải, đại lý tàu biển. Đại lý container; vận tải đa phương thức (đường biển, đường sông, đường bộ); đại lý giao nhận hàng hóa đường biển, hàng không, đường bộ.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Cấu trúc Công ty**
Công ty con
Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Vạn Phú. Hiện tại công ty này đang làm thủ tục giải thể.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng đại diện tại Cần Thơ	Số 2, KV Phú Thắng, Phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ
Văn phòng đại diện tại An Giang	Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 52 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 53 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của công ty chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí bảo hiểm, công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải truyền dẫn	02 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	437.836.619	644.041.087
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	22.240.566.176	11.985.351.766
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	-	29.000.000.000
Cộng	<u>22.678.402.795</u>	<u>41.629.392.853</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

2b. Đầu tư vào công ty con

Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào công ty con là Công ty TNHH Vạn Phú.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Hiện tại, Công ty TNHH Vạn Phú đang làm thủ tục giải thể.

Giao dịch với công ty con

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch với công ty con.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>349.539.600</i>	<i>389.306.000</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunhouse	295.798.800	344.366.000
Công ty TNHH Sản xuất Đồ gia dụng Sunhouse	53.740.800	44.940.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>14.397.422.569</i>	<i>12.031.764.157</i>
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải HPS Marine	4.535.561.043	3.980.681.228
Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam	1.241.190.000	1.549.152.000
Các khách hàng khác	8.620.671.526	6.501.930.929
Cộng	<u>14.746.962.169</u>	<u>12.421.070.157</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư Lai II – tiền đóng tàu	17.040.000.000	-
Công ty Cổ phần PT Marine – hệ thống máy tàu	933.120.000	-
Các nhà cung cấp khác	84.900.000	35.100.000
Cộng	<u>18.058.020.000</u>	<u>35.100.000</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	870.553.099	-	783.774.309	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunhouse – Chi hộ	777.777.819	-	706.254.801	-
Công ty TNHH Sản xuất Đồ gia dụng Sunhouse – Chi hộ	92.775.280	-	77.519.508	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.456.160.027	-	1.061.180.411	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	307.849.315	-	-	-
Tạm ứng	128.000.000	-	279.000.000	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	590.743.920	-	300.300.000	-
Thu chi hộ dịch vụ tàu	2.429.566.792	-	481.880.411	-
Cộng	4.326.713.126	-	1.844.954.720	-

6. Nợ xấu

Công ty có các khoản nợ xấu là khoản phải thu tiền cung cấp dịch vụ. Chi tiết như sau:

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lập Thành Phát	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	507.000.000	354.900.000	-	-
Công ty TNHH Chế xuất Xuất nhập khẩu Thủy sản Việt	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	22.408.000	11.204.000	-	-
Công ty TNHH Thương mại và Tiếp vận Minh Phúc	Trên 03 năm	70.580.000	-	Trên 03 năm	70.580.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bảo Anh	Trên 03 năm	179.577.000	-	Trên 03 năm	179.577.000
Các tổ chức khác	Trên 03 năm	200.615.000	-	Trên 03 năm	200.615.000
Cộng		980.180.000	366.104.000	450.772.000	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	450.772.000	423.874.000
Trích lập dự phòng bổ sung	163.304.000	26.898.000
Số cuối năm	614.076.000	450.772.000

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	304.619.510	330.849.975
Chi phí bảo hiểm	299.567.560	187.022.059
Chi phí văn phòng	6.604.476	-
Chi phí sửa chữa	173.687.457	486.208.398
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	501.791.658	153.438.072
Cộng	1.286.270.661	1.157.518.504



449
 YGT
 JÁN
 &
 4.1
 5907
 NG T
 PHẢ
 NG H
 IGÒ
 Ứ HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.205.013.010	649.259.571
Chi phí sửa chữa	3.659.265.967	2.717.179.810
Các chi phí trả trước dài hạn khác	23.056.559	63.867.939
Cộng	4.887.335.536	3.430.307.320

8. Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	96.351.370.964	339.080.933	96.690.451.897
Thanh lý trong năm	(1.088.500.000)	-	(1.088.500.000)
Số cuối năm	95.262.870.964	339.080.933	95.601.951.897
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	41.745.182.354	339.080.933	42.084.263.287
Chờ thanh lý	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	65.832.670.762	339.080.933	66.171.751.695
Khấu hao trong năm	4.608.539.376	-	4.608.539.376
Thanh lý trong năm	(1.088.500.000)	-	(1.088.500.000)
Số cuối năm	69.352.710.138	339.080.933	69.691.791.071
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	30.518.700.202	-	30.518.700.202
Số cuối năm	25.910.160.826	-	25.910.160.826
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Phí thiết kế đóng tàu	74.074.074	-	74.074.074
Công trình lầu 7 Cao ốc Đinh Lễ	481.957.000	(481.957.000)	-
Cộng	556.031.074	(481.957.000)	74.074.074



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>112.612.710</i>	<i>112.612.710</i>
Công ty TNHH Vạn Phú	112.612.710	112.612.710
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>5.827.566.751</i>	<i>5.117.813.601</i>
Công ty TNHH Trans Ship Solution	1.446.689.646	319.293.189
Công ty Cổ phần Vận tải Linh Ngọc	926.161.133	687.172.262
Công ty Cổ phần Dầu khí Bách Khoa – Chi nhánh Sài Gòn	414.180.000	602.903.000
Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà TP. Hồ Chí Minh	-	579.000.000
Công ty TNHH Nhiên liệu Xuân Khánh – Chi nhánh Đồng Tháp	447.681.135	449.599.400
Các nhà cung cấp khác	2.592.854.837	2.479.845.750
Cộng	5.940.179.461	5.230.426.311

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khoản ứng trước của Công ty TNHH Vạn Phú – công ty con.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	56.681.901	2.404.124.589	(1.797.112.754)	663.693.736
Thuế thu nhập doanh nghiệp	357.425.211	2.132.579.913	(1.940.228.217)	549.776.907
Thuế thu nhập cá nhân	50.986.383	414.719.358	(424.143.336)	41.562.405
Phí, lệ phí	91.790.369	3.000.000	(3.000.000)	91.790.369
Các loại thuế khác	38.571.960	-	-	38.571.960
Cộng	595.455.824	4.954.423.860	(4.164.484.307)	1.385.395.377

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Phí giao nhận và vận chuyển quốc tế	0%
- Phí tiền nước	05%
- Vận chuyển trong nước	10%
- Cho thuê mặt bằng, thủ tục phí, dịch vụ đại lý tàu	10%

Năm 2025, Công ty áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 và Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.422.356.526	6.153.519.025
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	759.597.068	601.491.054
- Các khoản điều chỉnh giảm	(501.954.030)	(450.927.068)
Thu nhập tính thuế	10.679.999.564	6.304.083.011
Thu nhập miễn thuế	17.100.000	-
Thu nhập tính thuế	10.662.899.564	6.304.083.011
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.132.579.913	1.260.816.602

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. **Phải trả người lao động**
Tiền lương tháng 12 và tiền thưởng còn phải trả nhân viên.
14. **Chi phí phải trả ngắn hạn**
Chi phí dịch vụ phải trả.
15. **Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	132.000.000	132.000.000
Ông Nguyễn Xuân Phú – Thù lao phải trả	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Minh Thắng – Thù lao phải trả	36.000.000	36.000.000
Bà Nguyễn Thị Hằng – Thù lao phải trả	36.000.000	36.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	5.597.922.544	4.476.349.257
Các khoản nhận ký quỹ ngắn hạn	400.410.000	753.010.000
Phải trả liên quan đến hoạt động đại lý tàu	2.348.690.897	2.009.230.059
Cổ tức phải trả	52.529.000	31.139.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.796.292.647	1.682.970.198
Cộng	5.729.922.544	4.608.349.257

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. **Quỹ khen thưởng, phúc lợi**
- | | Năm nay | Năm trước |
|--------------------------------|--------------------|------------------|
| Số đầu năm | 3.879.885 | 3.879.885 |
| Tăng do trích lập từ lợi nhuận | 195.708.097 | - |
| Chi quỹ trong năm | (98.655.177) | - |
| Số cuối năm | 100.932.805 | 3.879.885 |

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	43.095.500.000	21.580.010.000	-	11.149.701.306	75.825.211.306
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	4.892.702.423	4.892.702.423
Số dư cuối năm trước	43.095.500.000	21.580.010.000	-	16.042.403.729	80.717.913.729
Số dư đầu năm nay	43.095.500.000	21.580.010.000	-	16.042.403.729	80.717.913.729
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	8.289.776.613	8.289.776.613
Trích lập quỹ năm nay	-	-	1.467.403.727	(1.663.111.824)	(195.708.097)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(2.154.775.000)	(2.154.775.000)
Số dư cuối năm nay	43.095.500.000	21.580.010.000	1.467.403.727	20.514.293.518	86.657.207.245

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	4.374.000.000	4.374.000.000
Các cổ đông khác	38.721.500.000	38.721.500.000
Cộng	43.095.500.000	43.095.500.000

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.309.550	4.309.550
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.309.550	4.309.550
- Cổ phiếu phổ thông	4.309.550	4.309.550
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.309.550	4.309.550
- Cổ phiếu phổ thông	4.309.550	4.309.550
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHCĐ/SHC/2025 ngày 23 tháng 4 năm 2025 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.154.775.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 1.467.403.727
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 195.708.097



030
CỔ
SÀI G
PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

18a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	441.456.400	-
Trên 01 năm đến 05 năm	2.043.481.440	-
Cộng	2.484.937.840	-

Khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê 110 m² tại phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh. Công ty thuê dưới hình thức thuê hoạt động với giá thuê và phí dịch vụ chưa thuế giá trị gia tăng như sau: từ ngày 15 tháng 6 năm 2025 đến ngày 14 tháng 6 năm 2026 là 80.264.800 VND/tháng, từ ngày 15 tháng 6 năm 2026 đến ngày 14 tháng 6 năm 2027 là 83.475.480 VND/ tháng và từ ngày 15 tháng 6 năm 2027 đến ngày 14 tháng 6 năm 2028 là 86.814.640 VND/ tháng.

18b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	652.273,14	370.550,36
Ruble Nga (RUP)	-	124.814,30

18c. Nợ khó đòi đã xử lý

Các khoản phải thu được xóa sổ do không có khả năng thu hồi như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Vận tải Đại Dương Xanh	480.042.800	480.042.800
Công ty Cổ phần An Xuyên	107.670.500	107.670.500
Công ty Cổ phần Ntaco	89.743.999	89.743.999
Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	78.772.400	78.772.400
Công ty Cổ phần Âu Việt	40.400.000	40.400.000
Công ty TNHH TM DV Vận tải Lộc Anh Vũ	33.608.000	33.608.000
Công ty Cổ phần Hóa mỹ phẩm Mỹ Hào	25.850.000	25.850.000
Chi nhánh Miền Bắc	25.516.000	25.516.000
Công ty TNHH Công nghệ Thực phẩm An Thái	19.200.000	19.200.000
Bright Joint Stock Company	168.889.944	168.889.944
M/V Ocean Bloom	66.396.348	66.396.348
M/V Han Thar	60.106.626	60.106.626
M/V Blue Gate	53.116.036	53.116.036
M/V Rich Better	34.682.086	34.682.086
M/V Liang Hui	17.431.550	17.431.550
M/V Sexta	9.997.435	9.997.435
M/V ASL Canopus	5.569.985	5.569.985
M/V New Sailing 2	3.301.277	3.301.277
Cộng	1.320.294.986	1.320.294.986



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu khai thác tàu	66.652.837.462	58.914.514.725
Doanh thu vận chuyển Nam Bắc	19.977.470.441	15.260.404.318
Doanh thu cho thuê kho vận, giao nhận	13.351.933.365	9.956.237.266
Doanh thu đại lý tàu	3.048.472.827	1.953.095.413
Doanh thu từ bán bất động sản	1.094.431.818	-
Cộng	104.125.145.913	86.084.251.722

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunhouse</i>		
Cung cấp dịch vụ	3.317.989.873	2.746.983.959
<i>Công ty TNHH Sản xuất Đồ gia dụng Sunhouse</i>		
Cung cấp dịch vụ	228.135.918	95.439.997

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn khai thác tàu	58.090.792.638	53.126.666.583
Giá vốn vận chuyển Nam Bắc	18.713.762.828	14.019.826.743
Giá vốn cho thuê kho vận, giao nhận	11.909.576.106	8.336.982.725
Giá vốn đại lý tàu	1.554.019.703	1.273.568.233
Giá vốn bán bất động sản	214.845.636	-
Cộng	90.482.996.911	76.757.044.284

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.327.432.357	964.164.621
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.759.239	3.788.984
Lãi tiền cho vay	138.082.192	156.054.794
Lãi bán chứng khoán	476.613.660	-
Cổ tức được chia	17.100.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	11.020.489	29.360.266
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	501.954.030	450.927.068
Doanh thu tài chính khác	5.542.827	3.650.000
Cộng	2.480.504.794	1.607.945.733



18 - C
TNHH
TỰ V
C
HỒ CH
18 - C
T
HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ bán chứng khoán	619.969.427	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	11.612.419	32.479.151
Chi phí tài chính khác	1.769.809	-
Cộng	<u>633.351.655</u>	<u>32.479.151</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.919.360.082	2.733.070.934
Chi phí đồ dùng văn phòng	193.975.606	144.173.110
Chi phí khấu hao tài sản cố định	96.879.996	177.655.804
Thuế, phí và lệ phí	15.076.997	16.003.381
Dự phòng phải thu khó đòi	163.304.000	26.898.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	487.920.409	425.186.676
Chi phí thuê văn phòng	794.916.182	807.272.718
Các chi phí khác	449.498.414	428.194.799
Cộng	<u>5.120.931.686</u>	<u>4.758.455.422</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	77.555.457	-
Các khoản thu nhập khác	800.017	18.215.002
Cộng	<u>78.355.474</u>	<u>18.215.002</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	8.251.547
Tiền bồi thường	14.369.400	663.028
Các khoản chi phí khác	10.000.003	-
Cộng	<u>24.369.403</u>	<u>8.914.575</u>

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.289.776.613	4.892.702.423
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(195.708.097)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	8.289.776.613	4.696.994.326
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.309.550	4.309.550
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.924</u>	<u>1.090</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.135 VND xuống còn 1.090 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	32.964.169.824	29.191.313.694
Chi phí nhân công	16.995.832.467	14.641.437.626
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.608.539.376	6.242.902.151
Chi phí dịch vụ mua ngoài	39.899.853.509	30.652.371.133
Chi phí khác	1.135.533.421	787.475.102
Cộng	<u>95.603.928.597</u>	<u>81.515.499.706</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với thành viên Hội đồng quản trị:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Nguyễn Đình Hiệu		
Cho vay	2.000.000.000	2.000.000.000
Lãi cho vay	138.082.192	156.054.794
Tạm ứng	1.291.318.900	121.500.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.15.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Nguyễn Xuân Phú – Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-	60.000.000	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	442.545.833	175.450.000	36.000.000	653.995.833
Ông Nguyễn Minh Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Đình Hiệu – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	345.074.792	50.500.000	36.000.000	431.574.792
Bà Nguyễn Thị Hằng – Thành viên Hội đồng quản trị (*)	-	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Xuân Cường – Phó Tổng Giám đốc	413.810.833	133.650.000	-	547.460.833
Bà Lê Thị Thu Nga – Trưởng Ban Kiểm soát	343.960.833	102.100.000	24.000.000	470.060.833
Cộng	1.545.392.291	461.700.000	228.000.000	2.235.092.291
Năm trước				
Ông Nguyễn Xuân Phú – Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-	60.000.000	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	395.428.229	147.566.000	36.000.000	578.994.229
Ông Nguyễn Minh Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Đình Hiệu – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	248.145.833	45.095.000	36.000.000	329.240.833
Bà Nguyễn Thị Hằng – Thành viên Hội đồng quản trị (*)	-	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Xuân Cường – Phó Tổng Giám đốc	337.905.521	93.690.000	-	431.595.521
Bà Lê Thị Thu Nga – Trưởng Ban Kiểm soát	286.901.958	71.342.500	24.000.000	382.244.458
Cộng	1.268.381.541	357.693.500	228.000.000	1.854.075.041

(*) Thù lao của Bà Nguyễn Thị Hằng – Thành viên Hội đồng quản trị được chuyển về tài khoản của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Công ty góp vốn
Công ty TNHH Vạn Phú	Công ty con
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunhouse	Công ty có cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Quốc tế Sunhouse	Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunhouse
Công ty TNHH Sản xuất Đồ gia dụng Sunhouse	Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunhouse

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch về cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh thêm giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunhouse		
Mua hàng hóa	50.201.070	13.182.400
Chi hộ	7.095.996.890	5.287.943.864
Công ty TNHH Sản xuất Đồ gia dụng Sunhouse		
Chi hộ	443.121.775	180.418.824

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo giá thỏa thuận.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.10 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Vận tải đường sông.
- Lĩnh vực 02: Vận chuyển Nam Bắc.
- Lĩnh vực 03: Bán bất động sản.
- Lĩnh vực 04: Dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực vận tải đường sông	Lĩnh vực vận chuyển Nam Bắc	Lĩnh vực bán bất động sản	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	66.652.837.462	19.977.470.441	1.094.431.818	16.400.406.192	104.125.145.913
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.652.837.462	19.977.470.441	1.094.431.818	16.400.406.192	104.125.145.913
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	7.087.199.188	783.707.613	879.586.182	(229.275.667)	8.521.217.316
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					8.521.217.316
Doanh thu hoạt động tài chính					2.480.504.794
Chi phí tài chính					(633.351.655)
Thu nhập khác					78.355.474
Chi phí khác					(24.369.403)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(2.132.579.913)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					8.289.776.613

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực vận tải đường sông	Lĩnh vực vận chuyển Nam Bắc	Lĩnh vực bán bất động sản	Các lĩnh vực khác	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>3.097.942.969</u>	<u>928.528.573</u>	-	<u>813.138.832</u>	<u>4.839.610.374</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>5.111.438.541</u>	<u>1.532.021.985</u>	-	<u>1.341.635.145</u>	<u>7.985.095.671</u>
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	58.914.514.725	15.260.404.318	-	11.909.332.679	86.084.251.722
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>58.914.514.725</u>	<u>15.260.404.318</u>	-	<u>11.909.332.679</u>	<u>86.084.251.722</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.531.246.773	397.032.418	-	1.640.472.825	4.568.752.016
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					4.568.752.016
Doanh thu hoạt động tài chính					1.607.945.733
Chi phí tài chính					(32.479.151)
Thu nhập khác					18.215.002
Chi phí khác					(8.914.575)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(1.260.816.602)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>					<u>4.892.702.423</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>2.053.492.234</u>	<u>531.908.340</u>	-	<u>415.105.213</u>	<u>3.000.505.787</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>5.926.312.352</u>	<u>1.535.070.314</u>	-	<u>1.197.980.255</u>	<u>8.659.362.921</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



S-C
 TNHH
 TƯ VẤN
 HOẠT
 164
 TỶ
 TÀI
 IN
 CHỈ

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: Phòng 10.4, Tầng 10, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực vận tải đường sông	Lĩnh vực vận tải Nam Bắc	Lĩnh vực bán bất động sản	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	66.196.111.253	19.840.578.529	1.086.932.427	16.288.025.450	103.411.647.659
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					
Tổng tài sản					103.411.647.659
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	10.727.081.692	3.215.166.309	176.137.430	2.639.474.983	16.757.860.414
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					
Tổng nợ phải trả					16.757.860.414
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	64.195.093.923	16.628.212.811	-	12.976.780.568	93.800.087.302
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng tài sản					93.800.087.302
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	8.953.204.473	2.319.114.752	-	1.809.854.348	13.082.173.573
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả					13.082.173.573


2b. Thông tin về khu vực địa lý


Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2026


Trần Thu Hòa
Người lập


Đoàn Thị Hào
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Vân Anh
Tổng Giám đốc

